

THE SPIRIT OF “THREE READINESS” IN WARTIME LETTERS

Pham Thuy Trang*, Nguyen Thi Hoa

TNU – University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	13/01/2025	During the arduous yet glorious years of resistance against the United States to save the country, wartime letters not only provided valuable information and documentation about the reality of life in combat but also expressed the lofty ideals of volunteer youth generations in the 20th century, including the spirit of “Three Readiness”. So, how was this spirit manifested in wartime letters? Using statistical, analytical, and synthetic methods, this article examines the historical development of the movement and the specific manifestations of the “Three Readiness” spirit as reflected in the content of wartime letters. Specifically, the study highlights the readiness to enlist, the readiness to fight with optimism on the battlefield, and the readiness to go anywhere and undertake any task as demonstrated by Vietnamese youth during the resistance war against the United States.
Revised:	27/3/2025	
Published:	28/3/2025	
KEYWORDS		
Three Readiness		
Readiness		
Wartime letters		
The resistance war against the United States		
Vietnamese youth		

TINH THẦN “BA SẴN SÀNG” TRONG NHỮNG LÁ THƯ THỜI CHIẾN

Phạm Thùy Trang*, Nguyễn Thị Hòa

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	13/01/2025	Trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước gian khổ mà hào hùng, những lá thư thời chiến không chỉ mang đến nguồn thông tin và tư liệu quý về hiện thực cuộc sống chiến đấu mà còn thể hiện lý tưởng cao cả của các thế hệ thanh niên xung phong trong thế kỷ XX, trong đó có tinh thần “Ba sẵn sàng”. Vậy, tinh thần “Ba sẵn sàng” được thể hiện như thế nào trong những lá thư thời chiến? Với phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp, bài báo tập trung nghiên cứu về lịch sử phong trào và biểu hiện cụ thể của tinh thần “Ba sẵn sàng” qua nội dung những lá thư thời chiến. Cụ thể hơn, bài viết làm rõ tinh thần sẵn sàng nhập ngũ; tinh thần sẵn sàng chiến đấu, lạc quan trên chiến trường; tinh thần sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ nhiệm vụ gì của thanh niên Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
Ngày hoàn thiện:	27/3/2025	
Ngày đăng:	28/3/2025	
TỪ KHÓA		
Ba sẵn sàng		
Sẵn sàng		
Những lá thư thời chiến		
Kháng chiến chống Mỹ		
Thanh niên Việt Nam		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11871>

* Corresponding author. Email: trangpt@tnue.edu.vn

1. Giới thiệu

Trong những năm đầu thập niên 60 của thế kỷ XX, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đang diễn ra ác liệt, gần 100 chi đoàn sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã dấy lên tinh thần xung phong, sẵn sàng nhận bất kỳ nhiệm vụ nào mà Đảng, Đoàn và Nhà trường giao phó. Với khí thế sục sôi đó, đầu năm 1964, Ban Chấp hành Đoàn trường đã phát động phong trào “Tam bất kỳ”, sau đó đổi tên thành “Ba bất kỳ”, rồi “Ba sẵn sàng” (tháng 5/1964). Sau Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, các trường đại học khác như Đại học Bách khoa, Đại học Y dược, Đại học Giao thông, Đại học Xây dựng, v.v. đã làm lễ ra quân, xếp bút nghiên lên đường chiến đấu [1]. Không dừng lại ở đó, phong trào còn lan rộng ra khắp miền Bắc Việt Nam, trở thành một phong trào thi đua yêu nước của thế hệ trẻ Việt Nam lúc bấy giờ.

Trong kháng chiến nói chung và trong phong trào “Ba sẵn sàng” nói riêng, những lá thư thời chiến đã trở thành cầu nối giữa tiền tuyến và hậu phương, là nhân chứng cho những tháng năm đấu tranh gian khổ và một thời kỳ lịch sử vẻ vang của dân tộc. Thông qua những trang thư bình dị, cuộc sống sinh hoạt thường nhật, học tập, công tác và chiến đấu cũng như những tâm tư, tình cảm, sự lạc quan, hi vọng, niềm tin son sắt về chiến thắng, hòa bình của dân tộc đã được khắc họa rõ nét.

Nghiên cứu về lịch sử của phong trào “Ba sẵn sàng” và tinh thần xung kích, tự nguyện của thanh niên Việt Nam lúc bấy giờ được các nhà khoa học, các học giả hướng tới với những khía cạnh và quy mô khác nhau. Điềm qua lịch sử nghiên cứu, đã có một số công trình khái quát về vai trò của hậu phương miền Bắc, trong đó có đề cập đến phong trào “Ba sẵn sàng” trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước [2] – [5]. Bàn về một thế hệ sinh viên thủ đô xếp bút nghiên lên đường chiến đấu, tác giả Hoàng Phương và Quỳnh Trang [1] đã cung cấp một cái nhìn tổng quan thông qua công trình. Đồng thời, cũng có một số công trình được công bố đã tập trung làm rõ về công tác thanh vận của Đảng trong thời kỳ kháng chiến gian khổ này [6], [7]. Ngoài ra, đề cập đến nội dung nghiên cứu về những lá thư thời chiến, công trình [8] của tác giả Nguyễn Thị Hòa đã làm rõ những giá trị giáo dục lịch sử của tuyển tập “Những lá thư thời chiến Việt Nam” cũng như cách sử dụng nguồn tài liệu này trong giáo dục lịch sử.

Nhìn chung, nội dung về lịch sử phong trào “Ba sẵn sàng” đã được tìm hiểu khá phong phú về nội dung và đa dạng trong cách tiếp cận. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu về tinh thần này qua việc khảo sát những lá thư thời chiến vẫn còn một khoảng trống.

Trong phạm vi bài báo, nhóm tác giả làm rõ về tinh thần “Ba sẵn sàng” của thanh niên Việt Nam cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (giai đoạn 1964 – 1975) được thể hiện qua những lá thư thời chiến trên các khía cạnh: 1 - Tinh thần sẵn sàng nhập ngũ; 2 - Tinh thần sẵn sàng chiến đấu, lạc quan trên chiến trường; 3 - Tinh thần sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ nhiệm vụ gì.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu, chúng tôi đọc những lá thư thời chiến trong tuyển tập “Những lá thư thời chiến” do tác giả Đặng Vương Hưng sưu tầm, biên soạn, giới thiệu và được Nhà xuất bản Công an nhân dân xuất bản năm 2015 và Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật tái bản năm 2023 [9], [10]. Trên cơ sở nguồn tư liệu trên, chúng tôi sử dụng phương pháp thống kê (thu thập và phân loại dữ liệu) và phân tích (đối chiếu, giải mã nội dung các bức thư; xác định tư tưởng, cảm xúc, giá trị lịch sử được thể hiện trong thư). Đồng thời, phương pháp tổng hợp được sử dụng để rút ra đặc điểm chung về nội dung, tư tưởng, ý nghĩa các bức thư; so sánh với các tài liệu lịch sử, văn hóa liên quan để kết luận về giá trị của những bức thư đó trong bối cảnh thời chiến.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Lịch sử phong trào “Ba sẵn sàng”

Ngày 5/8/1964, sau sự kiện “Vịnh Bắc Bộ”, đế quốc Mỹ đã huy động máy bay tiến hành đánh phá miền Bắc, mở đầu cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc. Trước

tội ác leo thang chiến tranh của đế quốc Mỹ, từ các trường học, cơ quan, thôn, bản đến các công xưởng, nhà máy, tất cả thanh niên đều thể hiện quyết tâm sẵn sàng cho cuộc đối đầu lịch sử.

Trong bối cảnh đó, với ý tưởng và đề xuất của của sinh viên khoa Ngữ văn, Ban Chấp hành Đoàn trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã phát động phong trào “Tam bất kỳ”. Sau đó, được sự ủng hộ của Đảng ủy và Ban Giám đốc Nhà trường, phong trào đã được đông đảo sinh viên, giảng viên hưởng ứng. Chỉ sau một tuần, đã có 240.000 thanh niên ghi tên nguyện “Ba sẵn sàng”, trong đó có 80.000 thanh niên xung phong ra trận [1]. Đến năm 1965 có hàng trăm sinh viên tốt nghiệp khóa học Nguyễn Văn Trỗi (1962 – 1965) đã tình nguyện xin đi công tác và chiến đấu ở miền Nam, sự sôi nổi tinh thần xung phong “đi B” (tức đi công tác, chiến đấu ở chiến trường miền Nam).

Trong giai đoạn 1965 - 1975, hàng vạn sinh viên các trường đại học trên địa bàn Thủ đô đã lên đường tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Riêng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã có 81 cán bộ giảng dạy và 2.155 sinh viên lên đường nhập ngũ, trực tiếp chiến đấu ở các chiến trường miền Bắc, miền Nam và các chiến trường nước bạn Lào, Campuchia; hoặc tham gia Thanh niên xung phong [11]. Họ đã “xếp bút nghiên ra trận”, anh dũng chiến đấu, hy sinh, để lại tấm gương sáng ngời về sự cống hiến của thanh niên cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Tiêu biểu như: Phó Bí thư Đoàn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Đặng Xuân Rương (hy sinh cuối năm 1970 tại mặt trận Khe Sanh, Quảng Trị); trác thủ tên lửa phòng không Nghiêm Xuân Danh - sinh viên khoa Lịch sử (nhập ngũ năm 1970, hy sinh ngày 21/12/1972 trong cuộc tập kích bằng máy bay B52 của Mỹ ở Hà Nội); nhà thơ Phạm Tiến Duật - nhà thơ của chiến trường [11].

Bên cạnh trường Đại học Sư phạm Hà Nội và trường Đại học Bách khoa, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội cũng đã sôi nổi hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng”, “xếp bút nghiên lên đường ra trận”, góp phần làm nên truyền thống anh hùng của thanh niên miền Bắc. Nhiều người đã anh dũng hy sinh trên chiến trường miền Nam như thầy giáo Lê Anh Xuân; các sinh viên Nguyễn Văn Thạc, Chu Cẩm Phong, Nguyễn Trọng Định, v.v. [12].

Từ thủ đô Hà Nội, phong trào “Ba sẵn sàng” đã lan rộng ra các tỉnh, thành phố, vùng Duyên hải Đông Bắc, Tây Bắc, Việt Bắc và cả các tỉnh miền Trung (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, v.v.). Trong vòng một tháng, từ tháng 3/1965, toàn miền Bắc đã có hơn 1.000.000 đoàn viên và thanh niên biểu thị lòng quyết tâm đăng ký thực hiện “Ba sẵn sàng” [12].

Kể từ đó, phong trào “Ba sẵn sàng” đã trở thành một trong những phong trào hành động cách mạng lớn nhất của tuổi trẻ Thủ đô và cả nước trong thế kỷ XX với hơn 5 triệu lượt đoàn viên, thanh niên tham gia. Phong trào trở thành mốc son chói lọi trong lịch sử chiến đấu vẻ vang của thanh niên trường Đại học Sư phạm Hà Nội nói riêng và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nói chung.

3.2. Tinh thần “Ba sẵn sàng” trong những lá thư thời chiến

Trong phong trào “Ba sẵn sàng”, giữa mưa bom bão đạn, trên bước đường gian khổ của cuộc kháng chiến, những lá thư thời chiến đã được ra đời. Những lá thư ấy có thể được viết bởi những thành phần khác nhau như trí thức, công nhân, nghệ sĩ, giảng viên đại học, họa sĩ, nông dân, sinh viên, học sinh. Những lá thư ấy có thể ra đời trong những hoàn cảnh khác nhau như trên đường hành quân, dưới hầm trú ẩn hay trước khi xung trận. Nhưng, nhìn chung đều có một điểm chung là phác họa thực tế khốc liệt của cuộc chiến và là những bằng chứng lịch sử cho tinh thần “Ba sẵn sàng” của thanh niên Việt Nam.

3.2.1. Tinh thần sẵn sàng nhập ngũ

Phong trào “Ba sẵn sàng” được ví như “mồi lửa” đã thắp sáng tinh thần cách mạng của thanh niên, học sinh, sinh viên vốn như “củi khô” đang chờ được đốt cháy. Phong trào như một “hồi kèn xung trận”, giục giã bước chân tuổi trẻ tình nguyện cống hiến, chiến đấu kiên cường vì Tổ quốc. Thông qua những lá thư thời chiến, tinh thần sẵn sàng nhập ngũ của thanh niên Việt Nam được thể hiện rõ nét hơn bao giờ hết. Nhiều người đã tình nguyện viết đơn bằng máu, xin được nhập ngũ trước tuổi với khát khao cháy bỏng là sớm được lên đường nhập ngũ đánh giặc.

Lá thư mà đồng chí Đoàn Đình Khái (công tác tại Ban Cơ yếu Mặt trận 4 - Quảng Ngãi) gửi cho người yêu (ngày 19/9/1974) như nói lên tâm tư của lớp lớp thanh niên lên đường ra mặt trận: *“Nhưng hạnh phúc của chúng ta đâu chỉ đem lại hạnh phúc cho riêng mình. Cái vĩ đại, cái đẹp đẽ của mỗi con người là ở chỗ biết vứt bỏ cái nhỏ bé, tầm thường, xa rời sự quyến rũ, biết sống và chiến đấu không phải cho mình mà là cho tất cả nhân loại”* [10, tr.136]. Phải biết rằng, tuổi trẻ là thời điểm đẹp nhất của tình yêu, nhưng hừng ứng phong trào “Ba sẵn sàng”, các chàng trai, cô gái đã sẵn sàng tạm biệt người thương, gác lại tình yêu lứa đôi để lên đường nhập ngũ. Đây là một sự hy sinh lớn lao, là nhận thức sâu sắc về trách nhiệm với đất nước, là sự trưởng thành của một thế hệ thanh niên Việt Nam – sẵn sàng đặt lợi ích quốc gia lên trên lợi ích cá nhân.

Không chỉ sinh viên, mà những thanh niên, người con của Thủ đô cũng hăng hái lên đường tham gia chiến đấu. Tiêu biểu như nữ bác sĩ Đặng Thùy Trâm. Sau khi tốt nghiệp trường Đại học Y Hà Nội, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, chị đã đăng ký đi B giữa mùa đông rét buốt năm 1966. Những lá thư chị gửi về cho gia đình từ chiến trường rực lửa cùng những trang nhật ký đã thể hiện sâu sắc hình ảnh một thế hệ sẵn sàng dâng thân, sống và chiến đấu vì Tổ quốc: *“Ai có thể vì tiền tài danh vọng mà ra đi, nhưng với con, ngoài Đảng – chắc không ai khiến con xa nổi gia đình”* [10, tr.94]. Gia đình vốn là nơi gắn bó, là chốn bình yên của mỗi người. Thế nhưng, vì ý thức, trách nhiệm với quê hương đất nước, vì cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, vì độc lập, hòa bình của dân tộc, nữ bác sĩ Đặng Thùy Trâm đã sẵn sàng rời xa gia đình và người thân, từ bỏ cuộc sống yên bình để lên đường nhập ngũ.

Lá thư của người lính Phạm Quang Hoàn (tức Hòm) gửi cho ba đề ngày 5/8/1967 cũng khắc họa rõ nét tinh thần sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng chiến đấu của thanh niên bấy giờ: *“Con ra đi bộ đội không phải vì động cơ danh vọng, sĩ quan... Động cơ chính của con ra đi kỳ này để diệt Mỹ. Trước kia còn ngồi ghế nhà trường, học sử thấy cha ông đánh Pháp, con tức ngày ấy không ra đời, đến bây giờ từng giờ từng phút không ngớt người vào Nam chiến đấu”* [10, tr.56].

Hay như Bác sĩ Trần Duy Hưng (lúc đó đang giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính Hà Nội) đã viết thư gửi tới Bộ Quốc phòng và Bộ Tư lệnh Thủ đô, xin cho các con trai của mình ra trận đánh giặc: *“Tôi xin gửi tới các đồng chí đơn xin nhập ngũ của hai con trai tôi, con trai cả là Trần Quốc Ấn, 26 tuổi, Đảng viên, kỹ sư Tổng cục Địa chất, con trai bé là Trần Thắng Lợi, 16 tuổi, học sinh lớp 9... Các con tôi có khoản nhiều lần để “nói” với các đồng chí cho được phục vụ trong hàng ngũ quân đội. Tôi rất thông cảm với những yêu cầu của các con tôi những ý muốn rất chính đáng của thanh niên trong lúc này”* [10, tr.13].

Có thể thấy rằng, lên đường nhập ngũ và đi Thanh niên xung phong chính là một biểu hiện sinh động của khí thế “Ba sẵn sàng”. Mặc dù ai cũng hiểu rõ đi thanh niên xung phong, đi B là phải chấp nhận gian khổ, hi sinh, nhưng với tinh thần và khát khao được cống hiến, những người thanh niên ấy sẵn sàng chấp nhận mọi thử thách, hy sinh tuổi trẻ của mình cho độc lập dân tộc.

3.2.2. Tinh thần sẵn sàng chiến đấu, lạc quan trên chiến trường

Không chỉ sẵn sàng lên đường nhập ngũ, sinh viên nói riêng và thanh niên Việt Nam nói chung luôn chiến đấu với một tinh thần thép, một tinh thần lạc quan giữa chiến trường rực lửa. Dù có khó khăn, gian khổ đến đâu, họ vẫn luôn hăng hái, dũng cảm vượt lên với một niềm tin bất diệt về ngày chiến thắng.

Trên đường hành quân trên rừng Trường Sơn vào miền Nam chiến đấu, những người chiến sĩ đã phải trải qua muôn vàn khó khăn, gian khổ như *“trời mưa to, đường trơn, tôi đen như mực, người đi sau không thấy người đi trước, lưng đau chân mỏi, mi mắt cứng ra”* [9, tr.148], *“Tháng rưỡi qua, con sống những chuỗi ngày mà chưa gian khổ như thế, chưa bao giờ ác liệt như thế... mỗi ngày 10h leo dốc vất vả”* [9, tr.370], *“Mang trên mình hơn 20kg, đi gần 50km, vượt qua bao nhiêu núi đồi sông suối để đến đây, vị trí đóng quân của đơn vị”* [9, tr.508]. Tuy nhiên, những khó khăn thường được người lính thuật lại một cách ngắn gọn, không một lời than vãn. Không những vậy, với một tinh thần lạc quan, họ còn tự tìm ra những niềm vui và sự mới mẻ trên chặng đường hành quân đầy gian khó, thiếu thốn: *“con biết rằng với nhiều khó khăn nữa đang chờ con, nhưng*

cũng có vô vàn những điều kỳ lạ nữa đang giấu mình sau những gian khổ đó” [9, tr.167]; *“Ai trốn bộ đội là đại. Cuộc sống phong phú đến như vậy mà bỏ đi, thật đáng tiếc biết bao*” [9, tr.167]; *“Thật hạnh phúc khi con có mặt trong cuộc hành quân này, và được thưởng thức thêm nhiều phong cảnh của đất nước, được đến những nơi đầy sự tích anh hùng của dân tộc*” [9, tr.518].

Thầy giáo Nguyễn Trường Sơn, nguyên là giáo viên trường cấp II Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã tình nguyện xung phong đi bộ đội vào chiến trường miền Nam năm 1963. Trong lá thư gửi về cho người thân, thầy đã viết *“Bom đạn ác liệt của kẻ thù càng làm cho người chiến sĩ giải phóng dân dấy, ghi sâu thêm mối thù dân tộc, hăng hái dũng cảm và đầy sức trẻ vươn lên*” [10, tr.194]. Những con chữ ấy không chỉ phác họa khung cảnh chiến trường ác liệt mà còn là minh chứng rõ nét cho tinh thần *“Ba sẵn sàng”* của tầng lớp thanh niên, sinh viên.

Không chỉ chiến đấu gan dạ, dũng cảm, những người thanh niên còn luôn có ý thức trách nhiệm với công việc được giao, luôn sẵn sàng hy sinh vì độc lập, thống nhất của Tổ quốc. Qua lá thư của liệt sĩ Vũ Hùng Ngọc gửi về cho thầy mẹ có thể nhận rõ khí tiết của một người chiến sĩ kiên cường: *“Vì thế, chúng con, với tất cả sức lực, với sự hiểu biết và tinh thần của mỗi người, sẽ sẵn sàng hy sinh, cống hiến tuổi xuân cho cách mạng, cho gia đình, cho đồng lúa xanh tốt*” [9, tr.191].

Và trong thực tế, anh đã làm được điều đó. Trong một trận đánh ác liệt, anh bị thương nặng, súng hết đạn và bị địch bắt làm tù binh, nhưng anh quyết không hé răng khai báo điều gì. Bọn địch đã điên cuồng trả thù bằng cách thiêu sống người *“Việt cộng”* dũng cảm này. Lá thư trên cũng chính là lá thư duy nhất được anh gửi về từ chiến trường mà gia đình còn lưu giữ được.

Người thanh niên Nguyễn Ngọc Tấn mới 18 tuổi đã xung phong nhập ngũ đi chiến đấu và sau này, anh hy sinh khi vừa tròn 20 tuổi. Thế nhưng, tinh thần quyết chiến quyết thắng đã được khắc họa chân thực trong những lá thư anh gửi về cho gia đình: *“Đời thanh niên là như vậy, đâu có bom rơi, đạn nổ là xông vào, tìm những nụ cười tươi trong tiếng khóc... Phải có sự hy sinh của những người tràn đầy nhựa sống như con đây. Đời người không phải sống mãi... nếu có hy sinh đi nữa cũng là đóng góp một phần nhỏ cho cách mạng, miễn là không làm gì hại đến Tổ quốc, đến nhân dân là được... Con hứa với ba mẹ sẽ quyết hoàn thành nhiệm vụ, đấu hy sinh trước giờ phút thắng lợi vẫn xung phong.”* [10, tr.107-108].

Tinh thần lạc quan chiến đấu cũng được Nguyễn Ngọc Tấn bắt gặp dọc đường hành quân vào Quảng Bình. Với cảnh tượng những đơn vị thanh niên xung phong dù đang vất vả sửa đường, hàn gắn vết thương, tàn tích chiến tranh nhưng vẫn nhiệt tình động viên đoàn quân xung phong bằng những lời chúc, những lời chào quyết đánh thắng giặc Mỹ hoặc những câu hò hò đưa đẩy thân thương tình cảm [10, tr.110].

Qua lá thư của đồng chí Phương Hân - nguyên Cán bộ Ban Bảo vệ chính trị Ty Công an Vĩnh Phúc gửi từ Bình Thuận ngày 30/6/1965, chúng ta cũng nhận ra niềm tin, sự lạc quan của những người chiến sĩ nơi chiến trường rực lửa: *“Các chú, các cô mến! Anh vẫn khỏe, ngày càng già dặn trong chiến đấu, nhất là chiến đấu với bọn kẻ cướp Mỹ. Nói đến Mỹ thì có vẻ ghê gớm lắm, nhưng thực tế thì chẳng có gì đáng sợ, phương tiện tối tân cũng thua bàn tay, khối óc của chính nghĩa”* [10, tr.52].

Hay như chia sẻ của nữ bác sĩ Đặng Thùy Trâm: *“Họ đưa con về công tác ở đồng bằng và tưởng rằng con không chịu nổi cái ác liệt dưới đó. Nhưng họ không ngờ rằng con đã hoàn thành nhiệm vụ với tất cả nhiệt tình, tinh thần lạc quan cách mạng và tinh thần dám đạp qua mọi khó khăn gian khổ”* [10, tr.89].

Người chiến sĩ Hoàng Ngọc Bản (là một xạ thủ phòng không) khi đang chiến đấu tại Hà Tĩnh đã viết thư gửi anh trai (đang đi học tại Liên Xô), kể lại nhật ký chiến đấu ngày 26/3/1965, với những câu chữ tràn đầy nhiệt huyết: *“Đợt đầu tiên dừng lại ở đây, em ngừng tay bắn mới có dịp nhìn lại trên người em quần áo, mặt mũi mồ hôi ướt đầm, đất cát bắn vào bê bối. Lúc ấy em còn đang cùng các đồng chí nhảy cẫng lên reo hò, hoan hô thắng lợi”* [10, tr.172]. *“Còn các em thì bữa cơm chiều nay không đưa nào ăn được. Không phải vì mệt mà vì nó quá phấn khởi đến rạo rực trong người. Trời tối hẳn, các em mới rời tay súng chạy ủa lại ôm nhau mà reo hò, mà tranh cãi”* [10, tr.175].

Có thể thấy, họ - những người chiến sĩ đã không để tâm hồn mình tàn lụi mà luôn đạt dào niềm lạc quan yêu đời, sống vì lý tưởng cao đẹp, vì tình yêu Tổ quốc thiêng liêng. Không chỉ hăng hái tham gia chiến đấu, trong thời gian nhập ngũ, những người chiến sĩ còn tích cực học tập, tranh thủ thời gian để nghiên cứu, làm giàu tri thức cho bản thân. Điển hình như nữ tướng Nguyễn Thị Định, trong thời gian đầu năm 1970, khi đang bị đau chân, phải nằm tại bệnh xá giữa rừng biên giới Việt Nam - Campuchia, bà đã viết thư gửi Thiếu tướng Trần Văn Phác (người em thân thiết mà bà thường gọi là “Cậu Tám”) và chia sẻ: *“Tôi lúc này cũng khỏe, làm việc như thường, có tranh thủ thì giờ nghiên cứu thêm một số tài liệu, đồng chí có tài liệu gì hay, nhớ gởi cho tôi nghiên cứu học với nhé... Mới đây trong hội nghị, anh Đạo có phát biểu một bài, nhưng tôi nghe lôm bôm lắm. Nếu anh em có ghi và in ra, đồng chí cho tôi xin một bản nhé. Anh Đạo cũng có gởi tặng tôi quyển anh viết về đường lối của Đảng, tôi đang nghiên cứu học tập đấy... Khó khăn do địch gây ra, chưa có lúc nào làm tôi ngại hoặc sợ”* [10, tr.20-21].

3.2.3. Tinh thần sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ nhiệm vụ gì

Những chiến sĩ, thanh niên xung phong trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, với tinh thần “Ba sẵn sàng”, họ luôn tích cực, sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng và cấp trên giao phó, dù là thay đổi, điều động công tác hay di chuyển liên tục giữa các chiến trường. Lá thư bác sĩ Đặng Thùy Trâm gửi về cho gia đình khi đang làm nhiệm vụ tại huyện Đức Phổ ngày 23/12/1967 đã cho thấy trên chiến trường, các thanh niên yêu nước luôn sẵn sàng nhận những công tác mà Đảng giao phó:

“Về công tác hiện nay, con vẫn phụ trách bệnh xã của huyện. Vừa lãnh đạo, vừa giảng dạy cho học sinh và y tá đến bổ túc ngoại khoa, vừa là điều trị nên khá bận. Số bệnh nhân ở đây bất thường, lúc rất nhiều, lúc ít, chủ yếu là ngoại khoa, dụng cụ thuốc men tạm đủ, tuy so với miền Bắc thì thiếu rất nhiều” [10, tr.92].

“Chúng con luôn luôn ở tư thế nhận lệnh lên đường, thực hiện: có lệnh là đi, có địch là đánh, đánh là phải thắng, nên mỗi lần viết thư... là tranh thủ thời gian nghỉ trưa” [9, tr.228].

Đại tá Đỗ Sâm, nguyên là sĩ quan Pháo binh từng trực tiếp tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ cũng đã hăng hái tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ, điều động công tác mà Đảng giao phó. Trong lá thư gửi người vợ trẻ ngày 17/5/1968, ông đã đề cập đến vấn đề đó như sau: *“vừa cưới xong lại tiếp tục những những ngày xa nhau khi chiến đấu ở những trận địa bảo vệ vùng biển quê hương, ở nhà chưa được bao lâu lại nhận lệnh vào hãm trong Nam lần này”* [10, tr.32].

Trong thời gian chiến đấu tại chiến trường miền Nam, ông cũng thường xuyên thay đổi địa điểm công tác. Cụ thể như trong lá thư gửi vợ ngày 25/12/1968 từ Ấp Bắc (Mỹ Tho), ông kể lại: *“tháng nào anh cũng đi công tác tới các mặt trận, các tỉnh trong phạm vi công việc của anh. Tất nhiên là những nơi công tác đều là dưới miền xuôi, nơi sống mái với quân thù”* [10, tr.38]. Theo thông tin của lá thư gửi ngày 1/4/1969, đại tá Đỗ Sâm đã chuyển vào công tác ở mặt trận Quảng Nam, gần vùng đồng bằng [10, tr.40]. Đến đầu năm 1973, đại tá đã chuyển sang chiến đấu tại mặt trận Đắk Pét (gần vùng ngã ba biên giới thuộc Kon Tum), rừng Trà Mi [10, tr.43-45]. Những lá thư đó đã phần nào thể hiện rõ tinh thần đi bất cứ nơi nào chiến đấu của người lính lúc bấy giờ. Đối với họ, không có sự phân biệt giữa miền Nam và miền Bắc, giữa đồng bằng và miền núi. Họ luôn sẵn sàng thực hiện mọi nhiệm vụ, sẵn sàng di chuyển tới mọi mặt trận theo sự lãnh đạo của Đảng mà không một chút do dự.

Trong lá thư của người lính Phạm Quang Hoàn (tức Hòm) gửi cho ba đẻ ngày 5/8/1967 có chia sẻ: hầu hết mọi người trong đơn vị đều có trình độ giỏi nhưng họ sẵn sàng làm một người lính bình thường, không kêu ca, phàn nàn gì cả [10, tr.57]. Bởi lẽ, họ nhận thức được rằng cuộc kháng chiến là một sứ mệnh lớn lao của cả dân tộc. Họ hiểu rằng mỗi vị trí, mỗi công việc dù lớn hay nhỏ đều đóng góp vai trò quan trọng vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến.

Người thanh niên Nguyễn Ngọc Tấn, năm 1969 - khi mới 18 tuổi đã xung phong nhập ngũ, vào Nam chiến đấu, trong bức thư gửi về cho gia đình, những dòng chữ của anh lính trẻ đã cho

thấy cuộc sống nơi chiến trường: “*Ngày tập, trưa tập, tối họp, học chính trị*” [10, tr.100]. Đây là một minh chứng rõ nét cho tinh thần sẵn sàng là bất cứ việc gì của người lính khi họ vừa rèn luyện thể lực và kỹ năng quân sự nhưng cũng sẵn sàng tham gia các hoạt động tổ chức, đoàn thể và trau dồi kiến thức lý luận. Lịch trình chặt chẽ từ sáng tới tối như trên vừa thể hiện tính kỉ luật cao; vừa cho thấy người lính luôn sẵn sàng tuân theo mọi quy định, kế hoạch của tổ chức để chuẩn bị tốt cho mọi thử thách của cuộc kháng chiến.

Liệt sĩ Hoàng Ngọc Bản cũng thể hiện tinh thần sẵn sàng thực hiện mọi nhiệm vụ được giao trong thời gian chiến đấu. Biểu hiện trong thời gian đầu nhập ngũ - những năm 60, anh là cán bộ thực phẩm Hậu Lộc (đề cập đến trong lá thư gửi anh trai ngày 13/11/1961) [10, tr.167]. Đến năm 1965, sau một thời gian huấn luyện, anh đã tham gia chiến đấu trong trận chiến đầu tiên tại Hà Tĩnh, ở vị trí xạ thủ phòng không. Bên cạnh đó, anh còn sẵn sàng tham gia các công việc khác của đơn vị như trực súng, đào đắp công sự [10, tr.170].

Trong lá thư này, anh cũng đề cập đến tinh thần chiến đấu quả cảm, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ chiến đấu của những thanh niên và nhân dân địa phương. “*Có một cô cán bộ ngân hàng là một xạ thủ phụ trung liên khi đồng chí xạ thủ chính bị thương nặng. Cô ta bình tĩnh bóp cho đồng đội rồi lập tức sử dụng một mình một súng bắn rất giòn giã*” [10, tr.174]. Hay các cô, các chị y tá, y sĩ băng qua làn mưa bom đạn đến săn sóc, băng bó cho các chiến sĩ. Khi thấy không ai bị thương, các chị liền xin làm nhiệm vụ tiếp tế đạn đồng viên [10, tr.174].

Chiến sĩ Nguyễn Huy Khu đi bộ đội năm 1966, sau khi hành quân đến Quảng Trị (1968) đã được bổ sung vào đơn vị pháo binh và ngay lập tức, trực tiếp tham gia chiến đấu thật sự. Trong những tháng đầu năm 1969, anh làm nhiệm vụ trên mọi mặt trận [10, tr.180]. Ở miền Tây Quảng Trị, nơi chiến trường Khe Sanh, anh cũng tham gia chiến đấu, sản xuất, củng cố và xây dựng vùng giải phóng [10, tr.184]. Đến lá thư sau đó gửi về cho gia đình (nhận tháng 3/1971), anh cho biết mình đã chuyển đi đơn vị khác ở miền Đông và làm nhiệm vụ mới [10, tr.185].

Những dòng thư giản dị ấy đã phần nào cho thấy tinh thần chiến đấu không quản ngại khó khăn, gian khổ của một thế hệ thanh niên. Họ không phân biệt công việc nặng nhọc hay nhẹ nhàng, nguy hiểm hay an toàn. Họ sẵn sàng chuyển đổi giữa các vị trí, nhiệm vụ khác nhau tùy theo yêu cầu của cuộc kháng chiến. Họ sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì mà Đảng và Tổ quốc giao phó với một tinh thần nhiệt huyết và lạc quan.

4. Kết luận

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước gian khổ, những lá thư thời chiến đã trở thành cầu nối giữa tiền tuyến và hậu phương; đã ghi tạc ký ức, tâm tình, nguyện ước và lý tưởng cao đẹp của biết bao người lính xa quê. Những lá thư thời chiến được viết bởi nhiều người ở nhiều cương vị, lứa tuổi, giới tính, công việc khác nhau; đa dạng cả về không gian và thời gian nên đã phần nào giúp độc giả có cái nhìn đa chiều về hiện thực cuộc chiến. Trong đó có những thông tin chi tiết, cụ thể, mang tính thời sự nóng hổi ở thời điểm viết thư. Có thể khẳng định rằng, những lá thư thời chiến không chỉ là sợi dây kết nối tình cảm giữa những người đang xa cách, mà còn là nguồn tư liệu phản ánh một cách chân thực về một thời khói lửa đạn bom. Trong bối cảnh hiện nay, khi bộ môn Lịch sử chưa được đánh giá đúng vai trò, khi nguồn sử liệu trong nhà trường chưa tạo được sức hút lớn, những lá thư thời chiến càng có giá trị quan trọng hơn bao giờ hết.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã đi qua hơn nửa thế kỷ nhưng những giá trị lý luận và thực tiễn của phong trào “Ba sẵn sàng” vẫn còn mãi, có ý nghĩa to lớn với công tác thanh vận hiện nay. Từ ngọn lửa nhiệt huyết của phong trào “Ba sẵn sàng”, một thế hệ thanh niên với những phẩm chất tốt đẹp, yêu nước, biết hy sinh và sẵn sàng xả thân vì Tổ quốc đã được hình thành và đang ngày càng phát triển, góp phần gánh vác sứ mệnh lịch sử trong thời đại mới. Nhiều phong trào thi đua xung kích đã được tuổi trẻ cả nước đẩy mạnh triển khai và thực hiện trong nhiều năm qua như: “Thanh niên tình nguyện”, “Hướng về biển, đảo quê hương”,... Những công trình thanh niên được xây dựng ở cả nông thôn và thành thị; những chương trình “Hiến máu tình nguyện”, “Ngày Chủ nhật xanh”, “Tiếp sức mùa thi”... đã được lan tỏa rộng khắp cả nước. Từ đó,

tinh thần “Ba sẵn sàng” sẽ luôn được phát huy giá trị trong thời bình, tuổi trẻ Việt Nam được hun đúc với bản lĩnh “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] H. Phuong and Q. Trang, “The generation of students who “set aside their studies to join the fight,” *VNEpress International*, April 27, 2015. [Online]. Available: <https://vnexpress.net/lop-sinh-vien-xep-but-nghien-len-duong-chien-dau-3206385.html>. [Accessed May 10, 2024].
- [2] V. D. Le, “The role of Northern rear youth in the resistance war against America for national salvation (1954 – 1975),” *Journal of Historical Studies*, vol. 04, 2005, Art.no. 26.
- [3] H. L. Thai, T. T. H. Nguyen, and T. T. H. Nguyen, “The role of the rear Bac Thai in the 1968 general offensive,” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 183, no. 07, pp. 69-72, 2018.
- [4] T. P. T. Pham, “The role of the North’s backend in the war against the United States (1954 – 1968),” *Dong Nai University Journal of Science*, vol. 11, pp. 84-95, 2018.
- [5] H. Hanh, “The “Three Readiness” movement – a flame igniting the revolutionary spirit of Vietnamese youth,” *News Newspaper of Vietnam News Agency*, August 08, 2021. [Online]. Available: <https://baotintuc.vn/nhan-vat-su-kien/ba-san-sang-ngon-lua-thap-sang-tinh-than-cach-mang-tuoi-tre-viet-nam-20210808135336700.htm>. [Accessed May 12, 2024].
- [6] Q. L. Nguyen, “The Party’s youth mobilization work during the resistance was against the United States for national salvation,” *Journal of Vietnam Communist Party’s History*, vol. 06, no. 391, pp. 16-22, 2023.
- [7] Q. L. Nguyen, *The “Three Readiness” movement during the resistance war against the United States for national salvation – a remarkable success of the Party’s youth mobilization efforts*, Institute of Party History, Ho Chi Minh National Academy of Politics, 2021.
- [8] T. H. Nguyen, “Using collection “Vietnam wartime letters” in historical education,” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 172, no. 12/2, pp. 27-32, 2017.
- [9] The compiled historical materials on the Youth Union of Hanoi University of Education, “Hanoi University of Education – the birthplace of the “Three Readiness” movement,” *Hanoi University of Education*, December 20, 2021. [Online]. Available: <https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/truong-dai-hoc-su-pham-ha-noi-noi-khoi-nguon-phong-trao-ba-san-sang-600182.html>. [Accessed May 12, 2024].
- [10] Vietnam National Museum of History, “The birthplace of the “Three Readiness” movement,” *Hanoi Moi Newspaper*, March 17, 2021. [Online]. Available: <https://hanoimoi.vn/noi-khoi-nguon-phong-trao-ba-san-sang-490774.html>. [Accessed May 15, 2024].
- [11] V. H. Dang, *Vietnamese Wartime Letters (An anthology)*. National Political Publishing House, Hanoi, 2023.
- [12] V. H. Dang, *Vietnamese Wartime Letters (An anthology)*. Public Security Publishing House, 2015.
- [13] T. Tran, “Pages found in mass graves and stories of wartime letters,” *Zingnews*, April 15, 2023. [Online]. Available: <https://znews.vn/cau-chuyen-xuc-dong-dang-sau-nhung-la-thu-thoi-chien-post1422195.html>. [Accessed May 18, 2024].